

Số: 217 /QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 29 tháng 02 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng nghĩa trang nhân dân Sa Cát, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình”

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 3975/STNMT-CCBVMT ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Mở rộng nghĩa trang nhân dân Sa Cát, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 81/TTr-STNMT ngày 15 tháng 02 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Mở rộng nghĩa trang nhân dân Sa Cát, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình” (sau đây gọi là Dự án) của Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.



**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Văn Hoàn



**PHỤ LỤC**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
*(Kèm theo Quyết định số 217/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2024*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

**1. Thông tin về dự án:**

**1.1. Thông tin chung.**

- Tên dự án: Mở rộng nghĩa trang nhân dân Sa Cát, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình.

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu.

- Địa chỉ: Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án.**

- Quy mô tổng diện tích đất thực hiện dự án 59.461,3 m<sup>2</sup>, trong đó: Phần hiện trạng diện tích nghĩa trang 30.742,3 m<sup>2</sup>, cây xanh cách ly là 3.611, 2 m<sup>2</sup>; phần mở rộng diện tích 25.107,8 m<sup>2</sup>.

- Tổng số lượng phân mộ xây mới 7.781 mộ cát táng, (trên diện tích đất trống hiện trạng khoảng 2.493 mộ, trên diện tích đất mở rộng 5.288 mộ).

- Tổng vốn đầu tư dự kiến 31.012.832.000 đồng (Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Thái Bình) tiêu chí phân loại tương đương dự án nhóm C theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án.**

**1.3.1. Các hạng mục công trình.**

- San nền 25.107,8 m<sup>2</sup>.

- 7.781 phân mộ cát táng xây mới.

- Hạ tầng kỹ thuật, gồm:

+ Đường giao thông nội bộ tổng diện tích 7.062,7 m<sup>2</sup>, trong đó: Đường giao thông hiện có diện tích 1.458,7 m<sup>2</sup>; đường giao thông xây mới diện tích 5.604 m<sup>2</sup>.

+ Hệ thống rãnh thoát nước dài 1.751,11 m, trong đó: Rãnh thoát nước hiện có 334,82 m; rãnh thoát nước xây mới 1.416,29 m.

+ Cây xanh cách ly tổng diện tích 11.124,4 m<sup>2</sup>, trong đó: Phần cây xanh hiện trạng diện tích 3.611,2 m<sup>2</sup>; cây xanh quy hoạch mới 7.513,2 m<sup>2</sup>.

+ Các hạng mục công trình phụ trợ, bảo vệ môi trường: Công chính, công phụ, nhà tiếp linh, nhà quản trang, khu hóa giấy, khu tập kết rác thải tạm thời, hệ thống cấp điện, cấp nước...

1.3.2. Hoạt động của dự án: Xây dựng và quản lý vận hành nghĩa trang gồm hạ tầng kỹ thuật, xây dựng hoàn chỉnh phần mộ (cát táng) và tu sửa cải tạo, hoàn thiện phần mộ theo yêu cầu.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 2 vụ.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Công trình lán trại phục vụ thi công, hệ thống thoát nước tạm, các hố lắng nước thải, bãi tập kết chất thải; hoạt động san lấp mặt bằng, vận chuyển vật liệu, chất thải; vận hành máy móc thiết bị, thi công xây dựng, hoàn thiện công trình; sinh hoạt của công nhân; lưu giữ, chuyển giao chất thải.

- Giai đoạn vận hành: Hoạt động mai táng, chăm sóc phần mộ, hệ thống thoát nước mưa...

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:**

### **3.1. Các tác động môi trường chính của dự án:**

- Giai đoạn thi công xây dựng: Bụi, khí thải trong quá trình thi công, vận chuyển nguyên, vật liệu; nước thải sinh hoạt của công nhân, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn qua công trường thi công; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại từ máy móc, thiết bị phục vụ thi công; tiếng ồn, độ rung do hoạt động thi công.

- Giai đoạn vận hành: Bụi, khí thải trong quá trình đốt nhang, vàng mã và từ phương tiện di chuyển trong khu vực, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải từ quá trình tu sửa, cải tạo, hoàn thiện phần mộ,....

### **3.2. Chất thải phát sinh.**

#### **3.2.1. Giai đoạn xây dựng:**

- Nước thải, khí thải: Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 8,295 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số đặc trưng TSS, dầu mỡ, COD... ; nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/ngày đêm, thông số đặc trưng TSS, BOD<sub>5</sub>, COD, Amoni, Tổng nitơ, Tổng photpho, Coliform...; bụi, khí thải từ hoạt động thi công trên công trường, vận chuyển nguyên, vật liệu, tập kết vật liệu

xây dựng và từ máy móc, thiết bị thi công xây dựng thông số đặc trưng Bụi, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>, CO...

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt 25 kg/ngày, chất thải xây dựng 577,7 kg/ngày, chất thải phát quang thực vật khoảng 1,2 tấn, chất thải nguy hại (dầu mỡ thải, giẻ lau dính dầu, thùng đựng sơn, dầu...) khoảng 15 kg/tháng.

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ máy móc thi công xây dựng.

### 3.2.2. Giai đoạn hoạt động:

- Nước thải, khí thải: Không phát sinh nước thải; khí thải phát sinh gồm: Bụi, khí thải của các phương tiện ra vào nghĩa trang, thông số đặc trưng Bụi, SO<sub>x</sub>, NO<sub>x</sub>, CO, mùi... khí thải từ quá trình đốt giấy tiền, vàng mã, hương... thông số đặc trưng Bụi, CO<sub>2</sub>.

- Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt 2 kg/ngày, chất thải rắn phát sinh từ hoạt động thăm viếng 3 kg/ngày, chất thải rắn phát sinh từ quá trình hoàn thiện, chỉnh sửa mộ của các hộ gia đình chủ yếu là xi măng, gạch vụn ước tính khoảng trên 3 kg/mộ; chất thải từ quá trình cải táng các mộ hung táng hiện có (gỗ quan tài...) khoảng trên 30 kg/mộ; chất thải nguy hại (bóng đèn huỳnh quang...) khoảng 2 kg/tháng.

## 4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

### 4.1. Các công trình biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải.

#### 4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Đối với nước thải từ thi công xây dựng: Thu gom, xử lý bằng hố lắng, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho thi công, xây dựng.

+ Đối với nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh di động có bồn chứa nước thải, định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Giai đoạn vận hành: Không phát sinh.

#### 4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn xây dựng: Lắp đặt hàng, lưới chắn bụi xung quanh khu vực công trường thi công; sử dụng phương tiện, máy móc được đăng kiểm, không sử dụng máy móc cũ lạc hậu; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định, che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải... không để rơi vãi, thường xuyên thu gom đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công, phun nước giảm bụi, bố trí cầu rửa xe, vệ sinh...

- Giai đoạn vận hành: Trồng cây xanh làm vùng cách ly, bao bọc khu cát tắng và khu nghĩa trang hiện trạng đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại QCVN 01:2021/BXD; tại khu vực dân cư hiện trạng về phía Tây bố trí dải cây xanh cách ly với bề rộng > 14 m tiếp giáp với dải cây xanh cách ly hiện có của khu vực; thực hiện quản lý phương tiện và hoạt động nghĩa trang theo quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang nhân dân của phường Hoàng Diệu.

#### 4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Giai đoạn xây dựng:

+ Chất thải rắn xây dựng: Thu gom, tập kết tạm thời trong khu vực dự án, tận dụng san lấp mặt bằng, trồng cây xanh; chất thải phế liệu bán tái chế; phần còn lại chuyển giao cho đơn vị có nhu cầu hoặc có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Thu gom vào thùng chứa, hợp đồng với đội vệ sinh môi trường của địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý.

- Giai đoạn vận hành: Toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt được thu gom vào thùng chứa, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Giai đoạn xây dựng: Thu gom vào 03 thùng chứa dung tích 120 lít; thực hiện lưu giữ chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/02/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giai đoạn vận hành: Thu gom vào 02 thùng chứa dung tích 60 lít, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

### 5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Giai đoạn xây dựng:

\* Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại:

+ Vị trí giám sát: Tại các khu vực phát sinh.

+ Nội dung giám sát: Thành phần, khối lượng chất thải, công tác thu gom, lưu giữ, vận chuyển xử lý chất thải.

+ Tần suất giám sát: Hàng ngày.

+ Quy định quản lý áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ trưởng Bộ

Xây dựng, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.2. Giai đoạn vận hành:

\* Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Giám sát: Thành phần, khối lượng thải, công tác quản lý thu gom, vận chuyển chất thải rắn, chất thải nguy hại.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tần suất giám sát: Hàng ngày.

**6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác đến môi trường:**

- Thực hiện nghiêm các nội dung đã nêu và cam kết trong báo cáo đánh giá tác động môi trường./.

THAI AN